

Số: **68/2020/QĐST-DS**

Châu Thành, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04/6/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Văn Công S**, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Số 147 ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 456/1 N, Phường 6, Thành phố M, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số 305/68 ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trục: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số 305/68 ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Văn Công S số tiền nợ hụi là 108.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu) đồng. Ghi nhận ông Văn Công S không yêu cầu tính lãi đối với tiền trên.

Thời gian và phương thức trả các bên thoả thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông S nếu bà T và ông T1 chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bà T và ông

T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng, hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa là 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T cùng liên đới trách nhiệm chịu tiền án phí là 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Văn Công S phải chịu án phí là 1.350.000 (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng ông S là thương binh nên được miễn án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn